TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:128/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu : Chị Trần Thị Thu T - sinh năm: 1992**.**

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Anh Nguyễn Hữu **B** - sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 03, phường Q, Thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 , 57, 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Trần Thị Thu T và Anh Nguyễn Hữu **B** .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị Thu T và Anh Nguyễn Hữu **B** thuận tình ly hôn.

** Về con chung:*

Anh Chị Thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tường V sinh ngày 28/8/2016 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu V đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh **B** không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu V, anh **B** được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

** Về tài sản chung, công nợ chung:*

Anh chị Không đề nghị Tòa án giải quyết .

** Về lệ phí sơ thẩm ly hôn:*

Anh, Chị thỏa thuận, chị Trần Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị T(*do anh Nguyễn Văn Thụy nộp thay*) đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai thu số: 00968 ngày 11/10/2018*(đã thi hành xong*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án ,theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TA tỉnh
- Đương sự;
- VKSTP;
-THADS TP
- UBND P T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai